

Số: **1824** /LĐTBXH-LĐTL

V/v báo cáo tình hình tiền lương, thu nhập
tại các Tập đoàn kinh tế, tổng công ty
nhà nước, doanh nghiệp nhà nước

Hà Nội, ngày **9** tháng 6 năm 2011

Kính gửi: - Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc TW
- Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn kinh tế và
Tổng công ty hạng đặc biệt

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Sinh Hùng tại công văn số 3552/VPCP-KTTH ngày 01/6/2011 của Văn phòng Chính phủ về báo cáo tình hình tiền lương, thu nhập tại các Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn kinh tế do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và Tổng công ty hạng đặc biệt:

1. Báo cáo tình hình tiền lương, thu nhập có tính chất lương theo kế hoạch và thực hiện năm 2008, 2009, 2010 và năm 2011 của các chức danh lãnh đạo (Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Trưởng/phó trưởng phòng, ban) gắn với hiệu quả kinh doanh của các Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp 100% vốn nhà nước độc lập, công ty con của Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước và doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước theo Biểu mẫu số 1 và Biểu mẫu số 2 kèm theo.

2. Đánh giá sơ bộ những mặt được, mặt chưa được và kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế quản lý tiền lương, thu nhập đối với các chức danh lãnh đạo Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp 100% vốn nhà nước độc lập, công ty con của Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước và doanh nghiệp nhà nước có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

Do thời gian gấp, đề nghị các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty hạng đặc biệt rà soát, tổng hợp số liệu và gửi báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 30/6/2011** (đồng thời gửi qua số fax: 043.9386139 hoặc địa chỉ email: laiduong1976@yahoo.com.vn) để kịp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ. *laid*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Sở LĐTBXH tỉnh, thành phố;
- Lưu VT, Vụ LĐTL(3).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Minh Huân

BIỂU MẪU SỐ 1 (1)

Báo cáo tình hình sản xuất, kinh doanh tại các Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước
(Kèm theo công văn số 124/LĐT BXH-LĐTL ngày 9/6/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010		Kế hoạch năm 2011
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
I. Chỉ tiêu SXKD								
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng							
2. Tổng các khoản nộp NSNN	Triệu đồng							
3. Tổng lợi nhuận	Triệu đồng							
II. Tiền lương, thu nhập của người lao động								
1. Tổng số lao động (2)	Người							
2. Tổng quỹ tiền lương (3)	Triệu đồng							
3. Tiền lương bình quân (4)	1000 đ/th							
4. Tổng quỹ tiền thưởng (5)	Triệu đồng							
5. Tiền thưởng bình quân	1000 đ/th							
6. Thu nhập bình quân (6)	1000 đ/th							

Ghi chú:

- (1) Nội dung báo cáo được tách riêng theo từng đơn vị, gồm: Công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước; công ty 100% vốn nhà nước độc lập; công ty con của Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước; doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.
- (2) Tổng số lao động làm việc tại doanh nghiệp (không bao gồm Chủ tịch và thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên), trong đó số lao động kế hoạch là số lao động định mức; số lao động thực hiện là số lao động thực tế sử dụng bình quân trong năm.
- (3) Tổng quỹ tiền lương, bao gồm quỹ tiền lương theo đơn giá và quỹ lương khác như làm đêm, thêm giờ, bổ sung, từ năm trước chuyển qua... của Tổng số lao động (2).
- (4) Tiền lương bình quân, được tính bằng tổng quỹ lương (3) chia tổng số lao động (1) và chia 12 tháng.
- (5) Tổng quỹ tiền thưởng, bao gồm tiền thưởng trích từ quỹ khen thưởng, phúc lợi để chi cho người lao động.
- (6) Thu nhập bình quân bao gồm tiền lương (4) cộng với tiền thưởng (5).

BIỂU MẪU SỐ 2 (1)

Báo cáo tình hình tiền lương, thu nhập tại các Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, doanh nghiệp nhà nước

(Kèm theo công văn số 1824/LĐT BXH-LĐTL ngày 9/6/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Số TT	Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		Năm 2010		Kế hoạch năm 2011
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
Hạng doanh nghiệp được xếp (nếu có):								
I	THÀNH VIÊN CHUYÊN TRÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC							
1	Chủ tịch chuyên trách (triệu đồng/tháng)							
	- Tiền lương tháng theo chế độ (2)							
	- Tiền lương tháng được duyệt (3)							
	- Tiền lương tháng thực tế hưởng (4)							
	- Phụ cấp, thù lao và thu nhập khác có tính chất lương bình quân theo tháng (5)							
	- Tiền thưởng bình quân theo tháng (6)							
	- Tổng thu nhập thực tế theo tháng (7)							
2	Thành viên chuyên trách (triệu đồng/tháng)							
	- Số lượng thành viên (người)							
	- Tiền lương BQ tháng theo chế độ							
	- Tiền lương BQ tháng được duyệt							
	- Tiền lương BQ tháng thực tế hưởng							
	- Phụ cấp, thù lao và thu nhập khác có tính chất lương bình quân theo tháng							
	- Tiền thưởng bình quân theo tháng							
	- Tổng thu nhập thực tế BQ theo tháng							

3	Tổng giám đốc, Giám đốc (triệu đồng/tháng)							
	- Tiền lương tháng theo chế độ							
	- Tiền lương tháng được duyệt							
	- Tiền lương tháng thực tế hưởng							
	- Phụ cấp, thù lao và thu nhập khác có tính chất lương bình quân theo tháng							
	- Tiền thưởng bình quân theo tháng							
	- Tổng thu nhập thực tế theo tháng							
4	Tổng quỹ lương năm của Chủ tịch, Thành viên chuyên trách, Tổng giám đốc, Giám đốc (triệu đồng/năm)							
	- Tổng quỹ lương chế độ							
	- Tổng quỹ lương được duyệt							
	- Tổng quỹ lương thực tế hưởng							
II	THÀNH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TRÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN (triệu đồng/tháng)							
1	Chủ tịch không chuyên trách							
	- Phụ cấp, thù lao và thu nhập khác có tính chất lương bình quân theo tháng							
	- Tiền thưởng bình quân theo tháng							
	- Tổng các khoản phụ cấp, thù lao và thu nhập khác có tính chất lương và thưởng thực tế theo tháng							
2	Thành viên không chuyên trách							
	- Số lượng thành viên (người)							
	- Phụ cấp, thù lao và thu nhập khác có tính chất lương bình quân theo tháng							
	- Tiền thưởng bình quân theo tháng							
	- Tổng các khoản phụ cấp, thù lao và thu nhập khác có tính chất lương và thưởng thực tế theo							

	tháng							
III	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG (triệu đồng/tháng)							
1	Số lượng (người)							
2	Tiền lương bình quân chế độ							
3	Tiền lương bình quân thực tế hưởng							
4	Phụ cấp, thù lao và thu nhập khác có tính chất lương bình quân theo tháng							
5	Tiền thưởng bình quân theo tháng							
6	Tổng thu nhập thực tế BQ theo tháng							
IV	KIỂM SOÁT VIÊN CHUYÊN TRÁCH, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TRƯỞNG PHÒNG (BAN) (triệu đồng/tháng)							
1	Số lượng (người)							
2	Tiền lương bình quân chế độ							
3	Tiền lương bình quân thực tế hưởng							
4	Phụ cấp, thù lao và thu nhập khác có tính chất lương bình quân theo tháng							
5	Tiền thưởng bình quân theo tháng							
6	Tổng thu nhập thực tế BQ theo tháng							
V	PHÓ TRƯỞNG PHÒNG (BAN) (triệu đồng/tháng)							
1	Số lượng (người)							
2	Tiền lương bình quân chế độ							
3	Tiền lương bình quân thực tế hưởng							
4	Phụ cấp, thù lao và thu nhập khác có tính chất lương bình quân theo tháng							
5	Tiền thưởng bình quân theo tháng							
6	Tổng thu nhập thực tế BQ theo tháng							

Ghi chú:

- (1) Nội dung báo cáo được tách riêng theo từng đơn vị, gồm: Công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước; công ty 100% vốn nhà nước độc lập; công ty con của Tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước; doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.
- (2) Tiền lương tháng theo chế độ được tính bằng hệ số lương do Chính phủ quy định nhân với mức lương tối thiểu chung (đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước không vận dụng bảng lương do Chính phủ quy định thì không ghi mục này).
- (3) Tiền lương tháng được duyệt, được tính bằng hệ số lương, nhân mức lương tối thiểu tính đơn giá tiền lương, nhân hệ số điều chỉnh tăng thêm thuộc quỹ tiền lương được chủ sở hữu phê duyệt (đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước là tiền lương do Hội đồng cổ đông/hoặc Hội đồng quản trị thông qua).
- (4) Tiền lương tháng thực tế hưởng, là tiền lương thực tế gắn với kết quả, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp theo quy chế trả lương của doanh nghiệp.
- (5) Phụ cấp, thù lao và thu nhập khác có tính chất lương bình quân theo tháng, bao gồm các khoản phụ cấp, thù lao và thu nhập khác có tính chất lương do thực hiện chức vụ, công việc trong doanh nghiệp hoặc ở các doanh nghiệp khác (như đại diện vốn nhà nước, kiêm nhiệm các chức vụ ở các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước...).
- (6) Tiền thưởng bình quân theo tháng, bao gồm tiền thưởng nhận từ trong doanh nghiệp hoặc ở các doanh nghiệp khác.
- (7) Tổng thu nhập thực tế theo tháng, bao gồm tiền lương thực tế (4), Phụ cấp, thù lao và thu nhập khác có tính chất lương (5) và tiền thưởng (6).